

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 03
Tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng
thực hiện dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân,
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 và số 4124/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh đồ

án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết – Đợt 10, dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 2037/UBND-KT ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân để thực hiện giao đất tái định cư;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 37/TTr-HĐBTGPMB ngày 04/7/2024 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 04/7/2024 thông qua Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 03).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 03, dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tổng lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp:

- Tổng số lô đất được giao đợt này là 18 lô.
- Tổng diện tích đất giao tái định cư: 2.189,81 m².
- Tổng giá trị tiền sử dụng đất phải nộp: 10.574.233.000 đồng

(Bằng chữ: Mười tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nội dung chi tiết: Theo phương án tái định cư chi tiết - Đợt 03 kèm theo Tờ trình số 37/TTr-HĐBTGPMB ngày 04/7/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC:

BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB -ĐỢT 03

Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp										Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí)	Tổng cộng
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất				
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường			
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7-9	11	12	13	14={ (9*11)+(10*12) } *13	15 = 14
1	Huỳnh Thị Lộng	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	96,2	B-1	23	OLK3	14	N2	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	90,0	0,0	3.700.000	8.900.000	1,0	333.000.000	333.000.000
2	Nguyễn Miên; Vợ: Lê Thị Nhi	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	130,4	B-2	9	TDC5A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000
3	Dương Lập (chết); Con: Dương Đức Cường (đại diện)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	144,0	B-2	10	TDC5A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000
4	Trần Văn Sĩ; Vợ: Võ Thị Loan	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	173,7	B-3	11	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
5	Hồ Tấn Đạt (chết); Con: Hồ Tấn Niệm (chết); Vợ: Trần Thị Kim Quy	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	174,6	B-3	8	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
6	Trần Văn Chăng; Vợ: Võ Thị Luân	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	239,3	B-4	10	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
7	Nguyễn Văn Thuận (chết); Con: Nguyễn Văn Tùng và Nguyễn Văn Khoa (đại diện)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	283,3	B-5	9	TDC08	18	DS5	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	1.120.000.000	1.120.000.000
8	Võ Tấn Dũng (nhận chuyển nhượng của Nguyễn Ngọc Chương)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	284,6	B-5	31	TDC08	14	DS6	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	900.000.000	900.000.000
9	Trần Văn Minh (chết); Vợ: Lê Thị Kỳ; Con dâu: Huỳnh Thị Thu An (đại diện)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	298,7	B-5	9	TDC09	14	DS6	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	900.000.000	900.000.000
10	Phạm Cảnh Ân (chết); Vợ: Võ Thị Dần	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	300,0	B-6	2	TDC08	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	1.120.000.000
					3	TDC08	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp											Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí)	Tổng cộng
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Hệ số		
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường			
11	Trần Thị Em; Con: Trần Minh Phụng (đại diện)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	300,0	B-6	38	TDC08	14	DS6	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	450.000.000	900.000.000
					39	TDC08	14	DS6	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	450.000.000	
12	Nguyễn Anh Dũng; Vợ: Nguyễn Thị Kim Phụng	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	41,6	C-1	19	OLK5	14	D4	69,81	Khu TĐC Quảng Vân	41,6	28,21	3.700.000	8.900.000	1,0	404.989.000	404.989.000
13	Võ Ngọc Hưng; Vợ: Nguyễn Thị Xuân Lang	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	53,6	C-1	18	OLK5	14	D4	70,0	Khu TĐC Quảng Vân	53,6	16,4	3.700.000	8.900.000	1,0	344.280.000	344.280.000
14	Phan Thị Gia (chết); Cháu ngoại: Tạ Trần Quang (đại diện)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	59,93	C-1	31	OLK5	14	N2	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	59,93	30,07	3.700.000	8.900.000	1,0	489.364.000	489.364.000
15	Trần Quang Hải; Vợ: Đỗ Thị Hương	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	83,0	C-1	7	OLK5	20	N1	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	83,0	7,0	5.600.000	13.400.000	1,0	558.600.000	558.600.000
16	Võ Ngọc Tâm; Vợ: Nguyễn Thị Thảo	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	159,2	C-2	34	TDC07	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000
Tổng cộng			2.822,13						2.189,81		2.108,13	81,68				10.574.233.000	10.574.233.000

Bảng chữ: Mười tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng./.